TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH THỪA THIÊN H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 408/2021/QĐST- HNGĐ	*Thành phố H, ngày 16 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H- TỈNH THỪA THIÊN H.

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 387/2021/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Hoàng D, sinh năm 1979; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: 40/01 Nguyễn Lộ Trạch, phường Xuân Phú, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

- Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1986; Nơi ĐKHKTT: 40/01 Nguyễn Lộ Trạch, phường Xuân Phú, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

Chỗ ở hiện nay: 506 Bùi Thị Xuân, phường Thủy Biều, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng D, chị Hoàng Thị Th kết hôn tự nguyện sau thời gian tìm hiểu 01 năm, được gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và anh, chị đã đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Xuân Phú, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H ngày 18/10/2012. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận quan hệ hôn nhân của anh D, chị Th là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà cha mẹ anh D ở địa chỉ 40/01 Nguyễn Lộ Trạch, phường Xuân Phú, thành phố Huế, nhưng cuộc sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gỗ, cải vã nhau làm ảnh hưởng đến cuộc sống chung trong gia đình. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được nên anh D, chị Th cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh Hoàng D, chị Hoàng Thị Th xác nhận vợ chồng chung sống không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng D, chị Hoàng Thị Th mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 06/8/2021), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn của anh Hoàng D và chị Hoàng Thị Th.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh Hoàng D, chị Hoàng Thị Th xác nhận vợ chồng chung sống không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng D, chị Hoàng Thị Th mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh Hoàng D, chị Hoàng Thị Th đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số số 0002960 ngày 19/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT H;
- VKSND TP Huế;
- Chi cục THADS TP H
- UBND P Xuân Phú, TP H
(ĐKKH ngày 18/10/2012);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tuyết Linh